

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC

Lớp: Mẫu giáo bé Pú Tửu

Năm học: 2025-2026

Trường mầm non Thanh Xương

I. Mục tiêu và nội dung giáo dục

Mục tiêu giáo dục		Nội dung	Chủ đề thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	Chiều cao, cân nặng cần đạt cuối độ tuổi	Cân nặng của trẻ: Trai (12,7 – 21,2kg); Gái (12,3 – 21,5kg) Chiều cao của trẻ: Trai (94,9 – 111,7cm); Gái(94,1 – 111,3cm).	9	
2	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước ,bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	1->9	
3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Biết đi kiễng gót liên tục 3m. - Đi hết được đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	- Đi kiễng gót liên tục 3m - Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m). - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát	1,5,8	
4	Trẻ kiểm soát được vận động đi và chạy: - Trẻ biết đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Trẻ đi, chạy được liên tục trong đường đích dắc (3 – 4 điểm đích dắc) không	- Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc. - Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc. - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu	2,3,6,9	

	chệch ra ngoài.	lệnh.		
5	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	- Lăn bóng với cô. - Đập và bắt bóng với cô - Tự đập và bắt bóng - Tung bắt bóng với cô (Khoảng cách 2,5m) - Chuyên bắt bóng 2 bên theo hàng ngang - Chuyên bắt bóng 2 bên theo hàng dọc	1,4,5,6,7,8	
6	Trẻ thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang(Xa 1,5m) - Bò trong đường hẹp (3mx0,4m) không chệch ra ngoài.	- Chạy 15m theo hướng thẳng. - Bước lên xuống bậc cao 30cm. - Ném trúng đích bằng 1 tay (Đích ngang) - Ném xa bằng 1 tay - Bò theo hướng thẳng - Trườn theo hướng thẳng - Bò theo đường dích dắc - Trườn theo đường dích dắc - Bò chui qua cổng. - Trườn về phía trước. -BAT tại chỗ. -BAT về phía trước -BAT xa 20 - 25cm. - Bò trong đường hẹp (3mx0,4m)	1->9	
7	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau	- Xoay tròn cổ tay - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	4	
8	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10cm. - Xếp chồng 8-10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc.	- Đan, tết - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé, dán giấy. - Sử dụng kéo, bút - Tô vẽ nguệch ngoạc - Cài, cởi cúc - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10cm. - Xếp chồng 8-10 khối không đổ.	3,4,5,8	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
9	- Trẻ nói đúng tên một số	- Nhận biết một số thực phẩm		

	thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...) phù hợp với bối cảnh địa phương. - Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau phù hợp với bối cảnh địa phương - Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	quen thuộc, và món ăn quen thuộc, một số món ăn quen thuộc của dân tộc Thái, khơ mú... - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). - Trải nghiệm nấu một số món ăn dinh dưỡng: Pha nước hoa quả, nặn bánh, bóc trứng... phù hợp với trẻ.	2,6	
10	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: + Biết rửa tay, lau mặt, súc miệng nước kháng khuẩn để đề phòng và một số bệnh truyền nhiễm khác + Biết tháo tất, cởi quần, áo... - Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Làm quen với cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng, sát khuẩn tay bằng nước sát khuẩn. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. - Biết tháo tất, cởi quần, áo, mũ...	2,4	
11	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi... - Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng dịch bệnh, một số bệnh thông thường khi được nhắc nhở: + Trẻ chấp nhận: Vệ sinh	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Nhận biết trang phục theo thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể: Ra ngoài đeo khẩu trang, sát khuẩn tay, giữ	1,2,3,4,9	

	răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	khoảng cách vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết 1 số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.		
12	- Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở - Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (Hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở. - Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Nhận biết khu vực an toàn của trường học/ nơi lánh nạn khi có thiên tai. - Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	1,3,7,8	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a) Khám phá khoa học				
13	- Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc	2,5,6	
	- Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày.	1->8	
	- Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh	- Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây (quen thuộc với trẻ	1,5,6,8	

	ảnh và trò chuyện về đối tượng. - Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	theo bối cảnh địa phương). - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.(quen thuộc với trẻ được làm từ nguyên liệu sẵn có của địa phương) - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc(với trẻ theo bối cảnh địa phương). - <i>Ứng dụng phương pháp dạy học STEM : Chức năng, công dụng, môi trường sử dụng của từng đồ dùng, đồ chơi, phân biệt đồ dùng ở lớp học (bảng, bút màu, thước, ghế, sách...) và đồ dùng trong gia đình (bát, thìa, nồi, giường...), nhận biết đồ dùng công nghệ (Tivi, máy giặt, máy sấy tóc, màn chiếu, máy tính...)</i>	1->8	
14	- Trẻ phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 dấu hiệu - Phân loại đồ dùng trong gia đình theo 1 dấu hiệu. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật, theo 1 dấu hiệu. - Chơi Phân loại : Mỗi trẻ 1 tranh vẽ những con vật nuôi thuộc nhóm gia súc và gia cầm. (TC kidmart) - Phân loại PTGT theo 1 dấu hiệu - <i>Ứng dụng phương pháp dạy học STEAM: Các hoạt động khám phá thực hành dự án về Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc</i>	1,3,5,6,7	
15	- Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết	- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi (gắn gũi với trẻ theo bối cảnh địa phương) .	8	

	vật chìm hay nổi.			
16	- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh, hiện tượng tự nhiên đặc trưng của địa phương và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Gọi tên các biểu hiện biến đổi khí hậu thời tiết nóng, lạnh, các loại thiên tai hay xảy ra của địa phương, hậu quả của thiên tai, cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai... - <i>Ứng dụng phương pháp dạy học STEAM: Quan sát, đặt câu hỏi, thử nghiệm, rút ra kết luận đơn giản từ các hiện tượng gần gũi</i>	5,6,8	
17	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình....	- Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình.	1->9	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
18	- Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng - 1 và nhiều - Chơi trò chơi “túi bí”, cùng cô đếm thêm bớt số lượng trong phạm vi 5 TC kidmart).	4,5	
19	- Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.		1,3,5,6,8	
	- Trẻ có khả năng tiếp cận công nghệ số thông qua trò chơi kidmart - Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
20	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm	4,5,7,9	

	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
21	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp xen kẽ. - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi	1,2,8	
22	- Trẻ so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước Dài- Ngắn.;To-nhỏ; Cao-thấp	4,5,6	
23	- Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, chữ nhật hình tam giác, hình tròn và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để lắp ghép.	1,3,7	
24	- Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian và bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau. tay phải - tay trái của bản thân	2	
c, Khám phá xã hội				
	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	1,2	
25	- Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình, - Thể hiện được tình yêu thương đối với gia đình	3	
	- Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.			
	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. ` Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường. - Yêu thương, đoàn kết với các bạn, yêu quý cô.`	1	
26	- Trẻ kể tên và được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh.	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến, nghề địa phương của dân tộc thái, khơ mú	4	
27	- Trẻ biết,kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết	- Ngày khai giảng, tết trung thu, ngày 20/10, 8/3, lễ hội hoa	1,3,4, 6,7,9	

	trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.	ban...		
28	- Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Cờ tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.(lễ hội của dân tộc Thái, lễ hội hoa ban, dân tộc khơ mú, ngày 7/5, di tích Noong Nhai, đồi A1, tượng đài chiến thắng...) .	9	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
a) Nghe hiểu lời nói				
	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	1	
	- Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	1,2,6,7	
29	- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? Khi nào? - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	8,9	
b) Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày				
	- Trẻ nói rõ được các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	5,9	
30	- Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ	4	
	- Trẻ biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng.	1,7	
31	- Trẻ biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim,...	- Kể lại sự việc khi được hỏi	6	
32	- Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	1->9	
33	- Trẻ biết kể lại truyện đơn	- Kể lại 1 vài tình tiết của	1->9	

	giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	truyện đã được nghe		
	- Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	6, 7,8	
34	- Trẻ biết sử dụng các từ: "vâng ạ", "Dạ", "thưa", ... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	1	
35	- Trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp	4	
c) Làm quen với đọc viết				
36	- Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	4	
37	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện - Giữ gìn sách - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ)	7	
38	- Trẻ thích vẽ, viết nguệch ngoạc	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - <i>Tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc.</i>	5	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội				
39	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Trẻ nói được điều bé thích, không thích	Tên tuổi, giới tính của bản thân Những điều bé thích, không thích	2	
40	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	4	
41	Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ	Một số quy định của lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)	1,3,6	

	chơi, Trẻ được trải nghiệm và biết tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích) như: Bóc trứng...	- Trải nghiệm Bóc trứng, biết chăm sóc cây, nhặt rau, đồ... dạy trẻ kỹ năng thoát khỏi đám cháy...		
42	- Trẻ nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói qua tranh ảnh - Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui buồn sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói. - <i>Giáo dục cảm xúc cho trẻ:</i> <i>Thể hiện tình cảm tích cực với bạn bè, cô giáo và người thân. Cách điều chỉnh cảm xúc, kiểm chế hành động bột phát và tìm sự hỗ trợ khi cần. Sự tự tin, mạnh dạn, biết chia sẻ và hợp tác trong hoạt động chung.</i>	2	
43	- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ - Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ và quê hương	Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội, của địa phương: Lễ hội Hoa Ban, Lễ hội té nước của dân tộc Lào... - Kính yêu Bác Hồ. - Yêu quê hương, đất nước	7,9	
44	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình. - Trẻ yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột,	- Một số quy định của gia đình (đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) - Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình - Trải nghiệm đội mũ bảo hiểm - <i>Làm quen với các đồ dùng thiết bị công nghệ ở lớp và gia đình</i>	1,3,7	
45	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ lễ phép(chào hỏi, cảm ơn) - Nhận biết hành vi "đúng"- "sai", "tốt"- "xấu" - <i>Nhận biết về cảm xúc của người khác</i>	3	
46	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe cô và bạn nói	1,5	
47	Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hoà thuận với bạn - Chờ đến lượt.	7	
48	Trẻ quan tâm đến môi trường: Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, Biết phòng	- Giữ gìn vệ sinh môi trường - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - Trẻ biết phòng tránh những	5,6,8	

	tránh tai nạn thương tích ở những nơi nguy hiểm như; Sông, hồ, ao, suối, ổ điện...	nơi không an toàn, nguy hiểm...		
	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường	4	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
49	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. 'Nghe các bài hát, bản nhạc (Nhạc thiếu nhi, dân ca) 'Nghe ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi	1->9	
	Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện		1->9	
50	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	1->9	
51	Trẻ có một số kỹ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	1->9	
52	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát	1->9	
53	Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	1->9	
54	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	- Ứng dụng trò chơi “Xưởng làm bánh”, trẻ vẽ một số đồ dùng của bé và tô màu (TC kidmart) - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	1->9	
55	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.		5,6,7,8	
56	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		1,2,3, 4,5,6,8	
57	Trẻ biết xếp chồng, xếp		3	

	cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.			
58	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình	7,8,9	
	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.		7,8,9	
59	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	3, 4	
60	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình	7,8,9	
Tổng 60 mục tiêu				

II. Dự kiến chủ đề và thời gian thực hiện

ST T	Chủ đề	Số Tuần	Chủ đề nhánh	Ngày thực hiện	Lễ /hội	Điều chỉnh bổ sung
	Ổn định nề nếp 1 tuần(Từ ngày 1/9-5/9)		Đón trẻ, ổn định, Trải nghiệm Ngày khai giảng thứ 6 (5/9/2025)		Thứ 2,3 nghi lễ Quốc Khánh 2/9	
	Ổn định nề nếp 1 tuần(Từ ngày 8/9-12/9)		Các lớp tổ chức các hoạt động cho trẻ ổn định nề nếp, làm quen cô quen bạn...			
1	Bé vui đến trường- Tết trung thu (4 tuần) Từ ngày 15/9 đến	1	Bé vui đến trường	1 tuần (15/9-19/9)		
		2	Lớp học của bé	1 tuần (22-26/9)		
		3	Dự án tết trung thu	1 Tuần (29/9-3/10)		

	10/10/2025	4	Đồ dùng đồ chơi của bé	1 Tuần (6/10-10/10)	Thứ 2, ngày 6/10 ngày Tết trung thu	
2	Bản thân (3 tuần) từ ngày 13/10 đến 31/10/2025	5	Bạn có biết tên tôi	1 tuần (13/10-17/10)		
		6	Cơ thể kỳ diệu của bé	1 tuần (20/10-24/10)	Ngày Phụ nữ VN, Thứ 2, 20/10	
		7	Cảm xúc của bé	1 tuần (27/10-31/10)		
3	Gia đình của bé - Ngày 20/11 (4 tuần) từ ngày 03/11 đến 28/11/2025	8	Những người thân yêu của bé	1 tuần (Từ 3/11-7/11)		
		9	Ngôi nhà bé yêu	1 tuần (10/11-14/11)		
		10	Ngày hội của cô giáo	1 tuần (17/11-21/11)	Thứ 5, 20/11 ngày nhà giáo Việt Nam	
		11	Đồ dùng gia đình bé	1 tuần (24/11-28/11)		
4	Ngành nghề bé yêu- ngày 22/12 (4 tuần) từ ngày 01/12 đến ngày 26/12/2025	12	Nghề sản xuất	1 tuần (1/12-5/12)		
		13	Nghề xây dựng	1 tuần (8/12-12/12)		
		14	Bé tập làm Bác Sĩ	1 tuần (15/12-19/12)		
		15	Bé tập làm chú bộ đội	1 tuần (22/12-26/12)	Thứ 2, Ngày 22/12 ngày TLQĐNDVN	
5	Những con vật bé yêu- (4 tuần) từ ngày 29/12 đến 23/1/2026	16	Một số con vật nuôi trong gia đình	1 tuần (29/12-2/01)	Nghỉ tết dương lịch thứ 5 ngày 1/1/2026	
		17	Một số con vật sống trong rừng	1 tuần (5/1-9/1)		
		18	Một số con vật sống dưới nước	1 tuần (12/1-16/1)	Sơ kết kỳ I vào thứ 6 (16/01/2026)	
		19	Một số con loài côn trùng	1 tuần (19/1-23/1)		
6	Thực vật - Tết Nguyên Đán (4 tuần) từ ngày 26/1 đến	20	Một số loại rau, củ	1 tuần (26/1-30/1)		
		21	Một số loại hoa	1 tuần (02/2-06/02)		
		22	Tết nguyên đán	1 tuần (09/2-13/2)		

	27/2/2026	Nghỉ tết nguyên đán từ ngày 16-20/2/2026				
		23	Một số loại củ, quả	1 tuần từ ngày 23/2-27/2		
7	Giao thông- Ngày 8/3- lễ hội hoa ban (4 tuần) từ ngày 02/3 đến 27/03/2026	24	Dự án: Ngày hội 8/3	1 tuần (02/3-6/3)	Chủ nhật, ngày 8/3 Quốc tế PN	
		25	Lễ hội hoa ban	1 tuần (09/3-13/3)		
		26	Một số PTGT đường bộ và đường thủy	1 tuần (16/3-20/3)		
		27	M.số PTGT đường hàng không	1 tuần (23/3-27/3)		
8	Nước và HTTN (4 tuần) từ ngày 30/3 đến 24/04/2026	28	Nước thật đáng quý	1 tuần (30/3-3/4)		
		29	Một số hiện tượng tự nhiên	1 tuần (6/4-10/4)		
		30	Mùa hè kỳ diệu	1 tuần (13/4-17/4)		
		31	Bé biết gì về đất, đá, cát, sỏi	1 tuần (20/4-24/4)	Chủ nhật, ngày 26/4, Giỗ tổ hùng vương	
Ôn ngày 28,29/4				1 tuần(27/4-01/5)	Thứ 2 ngày 27 nghỉ bù ngày giỗ tổ Hùng Vương, Thứ 5, 6 Nghỉ ngày 30/4, 1/5	
9	Quê hương - Bác Hồ (4 tuần) từ ngày 04/5 đến 29/5/2026	32	Chiến thắng ĐBP 7/5	1 Tuần (4/5-8/5)	Thứ 5, ngày 7/5 Chiến thắng ĐBP	
		33	Quê hương Điện Biên	1 Tuần (11/4-15/5)		
		34	Bác Hồ với các cháu thiếu nhi	1 Tuần(18/5-22/5)	Thứ 3, ngày 19/5 Ngày sinh nhật Bác Hồ	
		35	Cờ tổ quốc.	1 Tuần(25/5-29/5)	29/5 tổng kết năm học	

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

Phạm Thị Nam Hồng